

Số: 01 /BVND
V/v mời báo giá thuốc năm 2025

Đồng Nai, ngày 11 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện có nhu cầu mua sắm thuốc cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 – 2026 theo hình thức đấu thầu rộng rãi, lựa chọn nhà thầu qua mạng. Để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung ứng thuốc thực hiện tham gia gửi báo giá về Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai theo danh mục đính kèm, đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Giá thuốc không cao hơn giá kê khai, kê khai lại được công bố trên Website của Bộ Y tế và phù hợp tương ứng với giá thuốc đang trúng thầu trên thị trường hiện nay, ưu tiên thuốc có kết quả trúng thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi tại các cơ sở y tế còn hiệu lực. Các yêu cầu về kỹ thuật của thuốc tuân thủ theo thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập và các quy định khác về đấu thầu.
2. Nội dung báo giá: Tên hoạt chất; tên thuốc; nồng độ hàm lượng; nhóm tiêu chí kỹ thuật; dạng bào chế; đường dùng; quy cách đóng gói; nhà sản xuất; nước sản xuất; số đăng ký; đơn vị tính; đơn giá (đã bao gồm thuế, chi phí bảo quản, vận chuyển, bốc xếp, giao hàng).....
2. Thời gian nhận báo giá: Bắt đầu kể từ ngày ra thông báo đến 16 giờ 00 ngày 28/02/2025.
3. Phương thức báo giá: Báo giá gửi trực tiếp hoặc qua đường công văn, bưu điện; bản scan báo giá, kết quả trúng thầu (nếu có) gửi về địa chỉ email: khoaduocbvnh@gmail.com.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 180 ngày kể từ ngày ký báo giá.

5. Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Ms.Vui, SĐT 0386812210).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.Dược.

GIÁM ĐỐC *Cu*



Tô Anh Phong

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI

ông ty..... xin trân trọng báo giá một số sản phẩm mà chúng tôi phân phối, cụ thể như sau:

TT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Đường dùng	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng dự kiến	Quy cách	Số đăng ký hoặc số GPNK	Cơ sở SX	Nước SX	Giá KK/KKL	Đơn giá (VAT)	Số ngày QĐ trưng thầu	Chú
1	BDG	Amoxicilin + acid clavulanic	Augmentin 250mg/31,25mg	Uống	250mg + 31,25mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	160.000								
2	BDG	Amoxicilin + acid clavulanic	Augmentin 500mg/62,5mg	Uống	500mg + 62,5mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	150.000								
3	BDG	Fluticason furoat	Avamys	Xịt mũi	27,5 mcg/ liều xịt	Thuốc xịt mũi	Bình	1.000								
4	BDG	Fluticason propionat	Flixotide Evohaler	Xịt qua đường miệng	125mcg/ liều xịt	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình xịt	700								
5	BDG	Racecadotril	Hidrasec 10mg Infants	Uống	10mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	66.000								
6	BDG	Racecadotril	Hidrasec 30mg Children	Uống	30mg	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	74.000								
7	BDG	Esomeprazol	Nexium	Uống	10mg	Bột/cốm/hạt pha uống kháng dịch vị	Gói	24.000								
8	BDG	Esomeprazol	Nexium Mups	Uống	20mg	Viên bao tan ở ruột	Viên	25.000								
9	BDG	Esomeprazol	Nexium Mups	Uống	40mg	Viên bao tan ở ruột	Viên	10.000								

TT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Đường dùng	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	DV/T	Số lượng dự kiến	Quy cách	Số đăng ký hoặc số GPNK	Cơ sở SX	Nước SX	Giá KK/KKL	Đơn giá (VAT)	Số ngày OB tương đương	Chú
10	BDG	Budesonid	Pulmicort Respules	Hít	500mcg/2ml	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Ông	9.000								
11	BDG	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Inhaler	Xịt theo đường miệng	100mcg/liều xịt	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình xịt	550								
12	BDG	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Ventolin Nebules	Dùng cho máy khí dung	2,5mg/2,5ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Ông	21.000								
13	BDG	Sildenafil	Viagra	Uống	50mg	Viên	Viên	500								
14	BDG	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	Vigamox	Nhỏ mắt	5mg/1ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	800								
15	BDG	Cefuroxim (Dưới dạng Cefuroxim axetil)	Zinnat tablets 250mg	Uống	250mg	Viên	Viên	13.000								
16	BDG	Levetiracetam	Keppra	Uống	500mg	Viên	Viên	1.600								
17	BDG	Valproat natri + valproic acid	Depakine Chrono	Uống	333mg + 145mg	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	3.000								
18	BDG	Fusidic acid	Fucidin Cream	Dùng ngoài	0,02	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	750								
19	BDG	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	Combivent	Dạng hít	0,500mg + 2,500mg	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Lọ	3.000								
20	BDG	Levoofloxacin hydrat	Cravit	Nhỏ mắt	25mg/5ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	2.000								
21	BDG	Levoofloxacin hydrat	Cravit	Nhỏ mắt	75mg/5ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	2.000								
22	BDG	Ofloxacin	Oflovid	Nhỏ mắt	15mg/5ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	2.800								
23	BDG	Ofloxacin	Oflovid	Trà mắt	0,3%	Thuốc tra mắt	Tuýp	6.000								
24	BDG	Natri hyaluronat tinh khiết	Sanlein 0,1	Nhỏ mắt	5mg/5ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	600								

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Đường dùng	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	DVT	Số lượng dự kiến	Quy cách	Số hàng ký hoặc số GPNK	Cơ sở SX	Nước SX	Giá KKKKL	Đơn giá (VAT)	Số ngày QĐ trưng bày	Chú
25	BDG	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	Singulair 4mg	Uống	4mg	Viên	Viên	28.980								
26	BDG	Montelukast (dưới dạng Montelukast natri)	Singulair 5mg	Uống	5mg	Viên	Viên	3.000								
27	BDG	Tobramycin + dexamethason	Tobradex	Nhỏ mắt	(3mg + 1mg)/1ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	900								
28	BDG	Tobramycin	Tobrex	Nhỏ mắt	3mg/ml	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	700								
29	BDG	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrate)	Zitromax	Uống	200mg/ 5ml	Bột/cốm/hạt pha uống	Lọ	2.400								
30	BDG	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochloride)	Ciprobay 500	Uống	500mg	Viên	Viên	8.000								
31	BDG	Insulin glargine	Lantus solostar	Tiêm dưới da	100 đơn vị/1ml	Thuốc tiêm	Bút tiêm	1.000								
32	BDG	Clindamycin (dưới dạng Clindamycin Hydrochloride)	Dalacin C	Uống	300mg	Viên nang	Viên	1.800								
33	BDG	Chất ly giải vi khuẩn đông khô của Haemophilus influenzae + Diplococcus pneumoniae + Klebsiella pneumoniae and ozaenae + Staphylococcus aureus + Streptococcus pyogenes and viridans + Neisseria catarrhalis	Broncho-Vaxom Adults	Uống	7mg	Viên nang	Viên	10.000								
34	BDG	Chất ly giải vi khuẩn đông khô của Haemophilus influenzae + Diplococcus pneumoniae + Klebsiella pneumoniae and ozaenae + Staphylococcus aureus + Streptococcus pyogenes and viridans + Neisseria catarrhalis	Broncho-vaxom Children	Uống	3,5mg	Viên nang	Viên	10.000								
35	BDG	Insulin aspart (rDNA)	Novorapid FlexPen	Tiêm	300U/3ml	Thuốc tiêm	Bút tiêm	1.000								

STT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Tên thương mại	Đường dùng	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	DVT	Số lượng dự kiến	Quy cách	Số đăng ký hoặc số GPNK	Cơ sở SX	Nước SX	Giá KK/KKL	Đơn giá (VAT)	Số ngày QĐ trung tâm	Chi chú
36	BDG	Clarithromycin	Klacid	Uống	125mg/5ml/ Hộp 60ml	Bột/cốm/hạt pha uống	Lọ	100								
37	BDG	Aluminium phosphate 20% gel	Phosphalugel	Uống	12.38g/gói 20g	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	24.000								
38	BDG	Salmeterol (dạng xinafoate micronised); Fluticasone propionate (dạng micronised)	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Hít qua đường miệng	25mcg + 125mcg	Thuốc hít định liều/phun mù định liều	Bình xịt	200								
39	BDG	Oxcarbazepine	Trileptal	Uống	300mg	Viên	Viên	4.000								
40	BDG	Osetamivir (dưới dạng oseltamivir phosphat)	Tamiflu	Uống	75mg	Viên nang	Viên	200								

Bảng báo giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký.

..... ngày tháng 02 năm 2025
ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Chú chú:

Nhà thầu gửi 01 bản giấy có mộc đỏ và 01 bản scan báo giá cho Bệnh viện

1.1. Bản scan gửi về địa chỉ email: khoaduocbvnhi@gmail.com kèm tài liệu thông tin từng thầu (Hợp đồng và Quyết định từng thầu còn hiệu lực)

1.2. Bản giấy nhà thầu gửi về địa chỉ Khoa Dược - BV Nhi đồng Đồng Nai; Địa chỉ: Quốc lộ 1 A, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.